

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC- ĐÒ LÈN HẬU LỘC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 -6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-33
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	7-10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017</i>	14-33

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC – ĐỒ LÊN HẬU LỘC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Tuyenel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Gạch Tuyenel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc hoạt động theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 2802404931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 20 tháng 5 năm 2016. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 1 giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh lần thứ 2 ngày 25 tháng 12 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp về việc thay đổi cơ đóng sáng lập.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 02: 60.000.000.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2017: 60.000.000.000 VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ Phần Tập đoàn FLC	11.400.000.000	19%
Bà Trần Thị Thúy	30.600.000.000	51%
Ông Nguyễn Công Nam	18.000.000.000	30%
Tổng cộng	60.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Điện thoại : 0378 860 866
Mã số thuế : 2 8 0 2 4 0 4 9 3 1

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trang tư, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: sản xuất động cơ (trừ động cơ đóng hồ); xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ, dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC – ĐỒ LÊN HẬU LỘC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, trong các cửa hàng chuyên doanh./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thủy	Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Nam	Ủy viên
Ông Đỗ Tất Thăng	Ủy viên

Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thủy	Tổng Giám đốc
Ông Lâm Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phai:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC – ĐỒ LÊN HẬU LỘC
BẢO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giá định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kê toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phân ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 2 năm 2018

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thủy



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Kết nối - Phát triển

Số : 2212.01-02/2017/NVT2-BCTC
Ngày : 28 tháng 2 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc, được lập ngày 28 tháng 2 năm 2018 từ trang 07 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán và các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
ĐT (84-24) 3761 3399 | F (84-24) 3761 5599 | W www.ntav.vn | E vpsa@nta.vn

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu P. Trại Cau, O. Lê Chân, TP. Hải Phòng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNT số: 0053-2018-124-1

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNT số:1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYEL FLC- ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tú, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu n	Đơn vị tính: V
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		35.811.179.117	14.176.634.	14.176.634.
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.761.338.433	1.029.456.	1.029.456.
1. Tiền	111		1.761.338.433		
2. Các khoản tương đương tiền	112		-		
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.212.264.200	2.153.795	2.153.795
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	9.707.560.000	710.000	710.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.130.190.663		
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-		
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-		
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	2.374.513.537		1.443.795
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-		
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-		
IV. Hàng tồn kho	140		9.731.131.329	3.955.821	3.955.821
1. Hàng tồn kho	141	V.5	9.731.131.329		
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.106.445.155	7.037.560	7.037.560
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	343.427.791	142.607	142.607
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.7	5.729.798.364	4.571.384	4.571.384
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.8	2.033.219.000	2.323.565	2.323.565
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-		
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-		

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYEL FLC- ĐÒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu
TÀI SẢN				
B - TÀI SẢN DÀI HẠN				
I. Các khoản phải thu dài hạn				
1.	210		31.989.798	
1.	211	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2.	212	Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
3.	213	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-
4.	214	Phải thu nội bộ dài hạn	-	-
5.	215	Phải thu về cho vay dài hạn	-	-
6.	216	Phải thu dài hạn khác	31.989.798	
7.	219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-
II. Tài sản cố định				
1.	220	Tài sản cố định hữu hình	84.391.917.895	63.520.805.439
	221	Tài sản cố định hữu hình <i>Nguyên giá</i>	65.436.756.795	43.910.138.888
	222	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	70.503.921.101	43.910.138.888
	223		(5.067.164.306)	
2.	224	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	225	<i>Nguyên giá</i>	-	-
	226	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-	-
3.	227	Tài sản cố định vô hình	18.955.161.100	19.610.671.000
	228	<i>Nguyên giá</i>	19.610.671.000	19.610.671.000
	229	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(655.509.900)	
III. Bất động sản đầu tư				
	230	<i>Nguyên giá</i>	-	-
	231	<i>Nguyên giá</i>	-	-
	232	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn				
1.	240	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	4.635.800.574	38.70
2.	241	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-
	242		4.635.800.574	38.70
V. Đầu tư tài chính dài hạn				
1.	250	Đầu tư vào công ty con	-	-
2.	251	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
3.	252	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
4.	253	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-
5.	254	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác				
1.	260	Chi phí trả trước dài hạn	3.476.491.600	1.816.541.600
2.	261	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	3.476.491.600	1.816.541.600
3.	262	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	-	-
4.	263	Tài sản dài hạn khác	-	-
	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN				
	270		128.347.378.984	79.552.661.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYEL FLC- ĐỒ LEN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
		số	minh		
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		60.956.995.907	19.088.420.978
I. Nợ ngắn hạn		310		38.530.495.907	19.088.420.978
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	2.546.181.124	1.872.355.700
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	-	50.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.940.276.126	646.649.218
4.	Phải trả người lao động	314		563.158.342	468.764.000
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	696.198.763	474.255.267
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	5.754.375	-
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	32.778.927.177	15.576.396.793
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		22.426.500.000	-
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	22.426.500.000	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V1.1	41.370.356.974	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V1.2	41.370.356.974	-
4. Giá vốn hàng bán	11	V1.2	25.049.632.855	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.320.724.119	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V1.3	1.512.626.440	613.257.674
7. Chi phí tài chính	22	V1.4	2.246.524.807	9.062.553
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.202.795.507	-
8. Chi phí bán hàng	25	V1.5	4.077.304.035	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V1.6	2.459.454.773	23.859.032
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.050.066.944	580.336.089
11. Thu nhập khác	31		22.595	-
12. Chi phí khác	32	V1.7	313.957.425	-
13. Lợi nhuận khác	40		(313.934.830)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.736.132.114	580.336.089
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V1.8	1.810.017.908	116.067.218
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.926.114.206	464.268.871
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V1.9	1.154	115

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu Hương

Trần Thị Thúy

Lập ngày 28 tháng 2 năm 2018

02/02/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN

GẠCH TUYNEL

FLC - ĐO LÊN

HẬU LỘC

VIỆT NAM

ĐỘNG GIAN ĐỐC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT	Mã Thuyết số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	34.594.750.052	50.000.000
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(26.380.021.523)	(4.465.178.335)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(5.074.630.488)	(155.884.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(1.661.596.744)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(16.300.000)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	15.251.841.727	5.985.349.447
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(17.738.930.824)	(9.070.564.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.024.887.800)	(7.656.076.888)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(37.773.567.500)	(66.899.955.670)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Thu vay			
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.306.440	9.092.674
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(37.772.261.060)	(66.890.862.996)

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tú, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	60.000.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	65.756.505.084	21.006.396.793
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(26.127.474.700)	(5.430.000.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(100.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40	39.529.030.384	75.576.396.793
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		50	731.881.524	1.029.456.909
Tiền và tương đương tiền đầu năm		60	1.029.456.909	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm		70	1.761.338.433	1.029.456.909

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy

Lập ngày 28 tháng 02 năm 2018

Tổng giám đốc



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Sản xuất công nghiệp
- Ngành nghề kinh doanh chính trong năm** Sản xuất, kinh doanh gạch Tuynel
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**
Số liệu BCTC năm 2017 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2016.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo báo cáo tài chính của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các lường tiền).
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để đảm bảo chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân quý và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.....

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15
Máy móc và thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải, thuyền dãn	06 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm

Quyền sử dụng đất

Là giá trị Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 182 tờ bản đồ số 18, bản đồ địa chính xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 326902 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/05/2017 với diện tích 118510 m2. Thời hạn sử dụng đến ngày 28/11/2046. Đơn vị ghi tăng giá trị tài sản cố định vô hình vào ngày 31/12/2016 với nguyên giá 19.610.671.000 VND. Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 30 năm theo thời gian giao đất.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc kế toán vay và nợ phải trả thuế tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi số kế toán thực tế dịch danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính

10. Nguyên tắc kế toán chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản xác phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã bị được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị gốc) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phân ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn tiền doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phân ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tú, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phải sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CAO TẠI CHỖ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được năm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trừ về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tư, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	646.326.211	566.765.366
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.115.012.222	462.691.543
Cộng	1.761.338.433	1.029.456.909

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	9.423.860.000	-
Công ty cổ phần xây dựng FLC Faros	9.423.860.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	283.700.000	-
Các khách hàng khác	283.700.000	-
Cộng	9.707.560.000	-

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại XNK Nhật Minh	2.717.845.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Thái Thịnh	260.000.000	410.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng và Vật Liệu Hà Nội	699.388.000	-
Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Gia Huy	-	250.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Thành Invest	249.997.663	-
Trả trước cho người bán khác	202.960.000	50.000.000
Cộng	4.130.190.663	710.000.000

4. Các khoản phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu khác bên liên quan</i>				
Bà Trần Thị Thủy (*)	579.600.000	-	-	-
	579.600.000	-	-	-
<i>Phải thu các đối tượng khác</i>				
Tạm ứng	1.794.913.537	-	1.443.795.000	-
Tạm ứng cổ tức	1.656.913.537	-	1.443.795.000	-
Phải thu khác	100.000.000	-	-	-
	38.000.000	-	-	-
Cộng	2.374.513.537	-	1.443.795.000	-

(*) Là khoản phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán, số dư cuối kỳ là giá trị mua chứng khoán đầu tư còn lại tại thời điểm 31/12/2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tư, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	31.989.798	-	-	-
Cộng	31.989.798	-	-	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.709.355.064	-	2.977.646.862	-
Công cụ, dụng cụ	72.104.383	-	-	-
Thành phẩm	1.949.671.882	-	978.174.719	-
Cộng	9.731.131.329	-	3.955.821.581	-

6. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là các công cụ dụng cụ xuất dùng.

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí quyền khai thác đất, phi tư vấn	2.539.359.446	1.488.568.184
Công cụ dụng cụ	833.938.862	204.698.380
Các chi phí trả trước dài hạn khác	103.193.292	123.278.255
Cộng	3.476.491.600	1.816.544.819

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng
				Giá trị	Số đầu năm	
Nguyên giá	7.833.953.281	36.076.185.183	-	-	-	43.910.133
Số đầu năm	-	2.527.665.455	300.000.000	-	-	2.827.666
Tăng do mua sắm mới	-	-	-	-	-	-
Tăng do đầu tư XD CB hoàn thành	4.811.052.550	18.887.228.268	-	-	67.836.364	23.766.117
Số cuối năm	12.645.005.831	57.491.078.906	300.000.000	67.836.364	70.503.921	70.503.921
Giá trị hao mòn	-	-	-	-	-	-
Số đầu năm	(628.091.712)	(4.434.289.976)	-	-	(4.782.618)	(5.067.164)
Khấu hao trong năm	(628.091.712)	(4.434.289.976)	-	-	(4.782.618)	(5.067.164)
Số cuối năm	(1.256.183.424)	(8.868.579.952)	-	-	(9.565.236)	(10.123.428)
Giá trị còn lại	7.833.953.281	36.076.185.183	300.000.000	67.836.364	60.938.685	33.380.703
Số đầu năm	12.016.914.119	53.056.788.930	300.000.000	63.053.746	65.436.751	65.436.751
Số cuối năm	12.016.914.119	53.056.788.930	300.000.000	63.053.746	65.436.751	65.436.751

Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình vào thời điểm cuối năm lần lượt là 11.396.957.254 VND và 9.979.862.762 VND đã được thể chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Hà Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 182 tờ bản đồ số 18, bản đồ địa chính xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 32/6902 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/05/2017 với diện tích 118510 m². Thời hạn sử dụng đến ngày 28/11/2046. Đơn vị ghi tăng giá trị tài sản cố định vô hình vào ngày 31/12/2016 với nguyên giá 19.610.671.000 VND. Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 30 năm theo thời gian giao đất. Tình hình biến động của tài sản cố định trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	19.610.671.000	-	19.610.671.000
Tăng do mua sắm mới	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	655.509.900	(655.509.900)
Số cuối năm	19.610.671.000	655.509.900	18.955.161.100

Tài sản cố định vô hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Hà Nam.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Đư án nhà máy sản xuất gạch	38.701.500	28.363.216.256	(23.766.117.182)	4.635.800.574
Cộng	38.701.500	28.363.216.256	(23.766.117.182)	4.635.800.574

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa	1.059.856.283	-
Công ty TNHH Trường Đạt Phát	668.910.455	613.724.000
Công ty Cổ Phần Đầu tư Hoàng Thành Invest	-	500.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Khoáng sản dầu khí TH	306.150.000	-
Công ty TNHH cơ khí và xây dựng Hà Nam	183.230.000	-
Công ty Cổ Phần Dịch vụ thương mại XNK Nhật Mình	-	569.646.000
Các nhà cung cấp khác	328.034.386	188.985.700
Cộng	2.546.181.124	1.872.355.700

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần vận tải XDTM Hải Hà	-	50.000.000
Cộng	-	50.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải trả
Thuế thu nhập doanh nghiệp	116.067.218	-	1.810.017.908	16.300.000	1.909.785.126	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	44.948.000	14.857.000	30.091.000	-
Thuế tài nguyên	367.326.000	-	1.533.663.000	1.900.989.000	-	-
Thuế nhà đất	-	-	19.554.150	19.554.150	-	-
Tiền thuế đất (*)	-	2.323.569.000	290.350.000	-	-	2.033.219.000
Phí bảo vệ môi trường	163.256.000	-	400.400.000	563.256.000	400.000	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	867.711.438	867.711.438	-	-
Cộng	646.649.218	2.323.569.000	4.969.644.496	3.385.667.588	1.940.276.126	2.033.219.000

(*) Là khoản tiền Quyền sử dụng đất được giảm sẽ được Nhà nước bù trừ vào tiền thuế đất phải nộp trong 08 năm kể từ 01/01/2017.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	541.198.763	278.055.267
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	155.000.000	196.200.000
Cộng	696.198.763	474.255.267

14. Phải trả ngắn hạn khác

Các khoản phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cộng	5.754.375	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘCĐịa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa
BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Vay và nợ thuê tài chính****a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>26.364.927.177</i>	<i>26.364.927.177</i>	<i>8.576.396.793</i>	<i>8.576.396.793</i>
Vay ngắn hạn thành viên Hội đồng quản trị	26.364.927.177	26.364.927.177	8.576.396.793	8.576.396.793
Vay Ông Trần Quốc Trung	4.400.000.000	4.400.000.000	2.400.000.000	2.400.000.000
Vay Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Vay Bà Trần Thị Thúy	19.964.927.177	19.964.927.177	4.176.396.793	4.176.396.793
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	-	-	<i>7.000.000.000</i>	<i>7.000.000.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-
Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hà Nam	6.414.000.000	-	-	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	-	7.000.000.000	7.000.000.000
Vay Công ty TNHH Đầu tư Tài Chính Hamico (1)	-	-	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	32.778.927.177	32.778.927.177	15.576.396.793	15.576.396.793

(1) Khoản Vay Công ty TNHH Đầu Tư Tài Chính Hamico để đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tuynel tại xã Châu Lộc huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa với lãi suất 11%/ năm, thời hạn vay là 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	7.000.000.000	-	(7.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	8.576.396.793	34.116.505.084	(16.327.974.700)	26.364.927.177
Vay dài hạn đến hạn trả	-	6.414.000.000	-	6.414.000.000
	15.576.396.793	34.116.505.084	(23.327.974.700)	32.778.927.177

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Hà Nam. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	31.640.000.000
Số tiền vay đã trả	(2.799.500.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(6.414.000.000)
Số cuối năm	22.426.500.000

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Hà Nam theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng số 2706.17.770.3089259.TD ngày 08/02/2017 số tiền vay 15.990.000.000 VND. Mục đích vay cho vay bù đắp và tài trợ vốn để thực hiện đầu tư máy móc thiết bị dây chuyền 1,2(giai đoạn 1)- Dự án Nhà máy gạch Tuynel FLC-Đồ Lèn Hậu Lộc, thời hạn vay 5 năm. Lãi suất thả nổi theo quy định tại văn bản nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nợ vay trả theo từng kì cách nhau 3 tháng. Thời hạn rút vốn vay tối đa đến ngày 30/6/2017. Khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 2707.17.770.3089259.BĐ. Tài sản thế chấp là Hệ thống máy tạo hình và Hệ thống vận chuyển gạch tuynel trong dây chuyền sản xuất gạch tuynel 40 triệu viên/1 năm do Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Nhật Minh cung cấp và lắp đặt năm 2016 tại Việt Nam. Tổng giá trị tài sản thế chấp là 15.063.580.000 VND.

- Hợp đồng cho vay số 131074.17.770.3089259.TD ngày 09/08/2017 số tiền vay 15.700.000.000 VND. Mục đích vay cho vay bù đắp và tài trợ vốn để thực hiện đầu tư giai đoạn 1- dự án Nhà máy gạch Tuynel FLC- Đồ Lèn Hậu Lộc, thời hạn vay 5 năm. Lãi suất thả nổi theo quy định tại văn bản nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nợ vay trả theo từng kì cách nhau 3 tháng quy định cụ thể trong từng văn bản nhận nợ. Thời hạn rút vốn vay tối đa đến ngày 30/9/2017. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền thuê đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất 482 tờ số 18, bản đồ địa chính xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận số CH 326902 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/05/2017 thuộc chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC-Đồ Lèn Hậu Lộc. Tổng giá trị tài sản thế chấp 29.906.790.500 theo biên bản xác định giá trị tài sản đảm bảo số BM/QT/QTTDDN-4/MB/TSDDB/78-01.

16. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-
Tăng vốn trong năm trước	60.000.000.000	-	60.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	464.268.871	464.268.871
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	464.268.871	60.464.268.871

Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	464.268.871	60.464.268.871
Lợi nhuận trong năm nay	-	6.926.114.206	6.926.114.206
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	7.390.383.077	67.390.383.077

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Tập đoàn FLC	11.400.000.000	11.400.000.000
Ông Lê Trung Kiên	-	15.000.000.000
Bà Trần Thị Thúy	30.600.000.000	15.600.000.000
Ông Trần Quốc Trung	-	12.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	-	6.000.000.000
Ông Nguyễn Công Nam	18.000.000.000	-
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000

c) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	41.370.356.974	-
Cộng	41.370.356.974	-

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay
	26.570.465.002

Công ty Cổ phần xây dựng FLC Faros

Doanh thu bán thành phẩm

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm đã bán	25.049.632.855	-
Cộng	25.049.632.855	-

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi không kỳ hạn

Năm nay

1.306.440

Lãi ủy thác đầu tư chứng khoán

1.511.320.000

1.512.626.440**Cộng**

Năm trước

9.092.674

604.165.000

613.257.674**4. Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay

2.202.795.507

Chi phí khác

43.729.300

Cộng**2.246.524.807**

Năm trước

-

9.062.553

9.062.553

5. Chi phí bán hàng

Năm nay

1.373.515.700

Chi phí cho nhân viên

2.703.788.335

Chi phí vận chuyển

4.077.304.035

Cộng

Năm trước

-

-

-

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Năm nay

741.244.292

Chi phí cho nhân viên

76.216.998

Chi phí vật liệu quản lý

78.484.286

Chi phí đồ dùng văn phòng

660.292.518

Chi phí khấu hao tài sản cố định

384.813.783

Thuế, phí và lệ phí

518.402.896

Các chi phí khác

2.459.454.773

Cộng

23.859.032

23.859.032

28

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	76.361.923	-
Các chi phí khác	237.595.502	-
Cộng	313.957.425	-

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.736.132.114	580.336.089
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	313.957.425	-
- <i>Phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính</i>	313.957.425	-
- <i>Chi phí không hợp lệ</i>	76.361.923	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	237.595.502	-
Thu nhập chịu thuế	9.050.089.539	580.336.089
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	9.050.089.539	580.336.089
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.810.017.908	116.067.218
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.810.017.908	116.067.218

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.926.114.206	464.268.871
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.926.114.206	464.268.871
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	4.047.069
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.154	115

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.000.000	-
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu trong năm	-	4.047.069
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	4.047.069

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tư, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Doanh nghiệp phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Bù trừ công nợ phải thu - phải trả

Năm nay
1.155.082.617

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng	217.530.139	3.300.000.000
Hoàn ứng	159.276.139	3.300.000.000
Vay thành viên HĐQT	34.116.505.084	14.006.396.793
Trả tiền vay thành viên HĐQT	16.327.974.700	5.430.000.000
Ủy thác đầu tư chứng khoán cho thành viên HĐQT	10.350.000.000	2.000.000.000
Nhận lại tiền uỷ thác đầu tư chứng khoán	9.770.400.000	2.000.000.000
Nhận lãi hoạt động uỷ thác đầu tư	1.511.320.000	604.165.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4, V.13.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	369.431.008	124.063.000
Thu lao hội đồng quản trị	60.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

B. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần tập đoàn FLC

Công ty Cổ phần xây dựng FLC Faros

Mối quan hệ

Cổ đồng góp vốn

Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Công ty Cổ phần xây dựng FLC Faros

Phải thu tiền cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Thu tiền cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Năm nay	Năm trước
29.227.511.500	278.055.267
19.803.651.500	278.055.267

3. Chi phí lãi vay vốn hóa

Chi phí lãi vay vốn hóa cho các khoản vay riêng biệt

Cộng

Năm nay	Năm trước
-	278.055.267
-	278.055.267

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tư, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Từ 1 năm trở xuống		Trên 1 năm đến 5 năm		Cộng
	Trên 1 năm	đến 5 năm	Trên 1 năm	đến 5 năm	
Vay và nợ	32.778.927.177	22.426.500.000	-	-	55.205.427.177
Phải trả người bán	2.546.181.124	-	-	-	2.546.181.124
Các khoản phải trả khác	1.265.111.480	-	-	-	1.265.111.480
Cộng	36.590.219.781	22.426.500.000	-	-	59.016.719.781

Số đầu năm					
Vay và nợ	15.576.396.793	-	-	-	15.576.396.793
Phải trả người bán	1.872.355.700	-	-	-	1.872.355.700
Các khoản phải trả khác	943.019.267	-	-	-	943.019.267
Cộng	18.391.771.760	-	-	-	18.391.771.760

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.761.338.433	1.029.456.909	1.761.338.433	1.029.456.909
Phải thu khách hàng	9.707.560.000	-	9.707.560.000	-
Các khoản phải thu khác	2.406.503.335	1.443.795.000	2.406.503.335	1.443.795.000
Cộng	13.875.401.768	2.473.251.909	13.875.401.768	2.473.251.909

Nợ phải trả tài chính

Vay và nợ	55.205.427.177	15.576.396.793	55.205.427.177	15.576.396.793
Phải trả người bán	2.546.181.124	1.872.355.700	2.546.181.124	1.872.355.700
Các khoản phải trả khác	1.265.111.480	943.019.267	1.265.111.480	943.019.267
Cộng	59.016.719.781	18.391.771.760	59.016.719.781	18.391.771.760

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa
BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

7. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. **Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 28 tháng 2 năm 2018

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Trưởng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu Hương

Trần Thị Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC- ĐỒ LÊN HẬU LỘC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 -6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-33
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	7-10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017</i>	14-33

SAOY BÀN CHỈNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Tuyenel FLC - Đồ Lên Hậu Lộc trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Gạch Tuyenel FLC - Đồ Lên Hậu Lộc hoạt động theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 2802404931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 20 tháng 5 năm 2016. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 1 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 2 ngày 25 tháng 12 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp về việc thay đổi cơ đống sáng lập.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 02: 60.000.000.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2017: 60.000.000.000 VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ Phần Tập đoàn FLC	11.400.000.000	19%
Bà Trần Thị Thúy	30.600.000.000	51%
Ông Nguyễn Công Nam	18.000.000.000	30%
Tổng cộng	60.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Điện thoại : 0378 860 866
Mã số thuế : 2 8 0 2 4 0 4 9 3 1

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất động cơ (trừ động cơ đồng hồ), xoắn ốc, động cơ thành xoắn, các tấm lá trong đồng cơ, dây cáp kim loại, đai xếp nếp và các chi tiết khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC – ĐỒ LÊN HẬU LỘC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, trong các cửa hàng chuyên doanh./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thúy	Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Nam	Ủy viên
Ông Đỗ Tất Thắng	Ủy viên

Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thúy	Tổng Giám đốc
Ông Lâm Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC – ĐỒ LÊN HẬU LỘC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục từ trường hợp không thể giá định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phân ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 2 năm 2018

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thủy



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 2212.01.02/2017/NVT2-BCTC
Ngày : 28 tháng 2 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc, được lập ngày 28 tháng 2 năm 2018 từ trang 07 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở Công ty:
Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
ĐT: (84-24) 3761 3399 | F: (84-24) 3761 5599 | W: www.nta.vn | E: vpa@nta.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 21, ngõ 80, phố Nguyễn Hòa, Phường Nguyễn Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:
104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:
K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã cấp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC - Đà Lèn Hậu Lộc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2018-124-1

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYEL FLC- ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		35.811.179.117	14.176.634.066
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	1.761.338.433	1.029.456.909
1.	Tiền	111		1.761.338.433	1.029.456.909
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		16.212.264.200	2.153.795.000
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	9.707.560.000	710.000.000
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.130.190.663	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	2.374.513.537	1.443.795.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136		-	-
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		9.731.131.329	3.955.821.581
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	9.731.131.329	3.955.821.581
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		8.106.445.155	7.037.560.576
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	343.427.791	142.607.155
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.7	5.729.798.364	4.571.384.421
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.8	2.033.219.000	2.323.569.000
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYEL FLC- ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		92.536.199.867	65.376.055.783
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		31.989.798	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	31.989.798	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định		220		84.391.917.895	63.520.809.464
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	65.436.756.795	43.910.138.464
	<i>Nguyên giá</i>	222		70.503.921.101	43.910.138.464
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.067.164.306)	-
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.8	18.955.161.100	19.610.671.000
	<i>Nguyên giá</i>	228		19.610.671.000	19.610.671.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(655.509.900)	-
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240	V.9	4.635.800.574	38.701.500
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.635.800.574	38.701.500
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		3.476.491.600	1.816.544.811
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.476.491.600	1.816.544.811
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		128.347.378.984	79.552.689.84

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYEL FLC- ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tư, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ					
I. Nợ ngắn hạn					
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	310		60.956.995.907	19.088.420.978
		311	V.10	38.530.495.907	19.088.420.978
		312	V.11	2.546.181.124	1.872.355.700
		313	V.12	1.940.276.126	50.000.000
		314		563.158.342	646.649.218
		315	V.13	696.198.763	474.255.267
		316		-	-
		317		-	-
		318		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	319	V.14	5.754.375	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	320	V.15a	32.778.927.177	15.576.396.793
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321		-	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
13.	Quỹ bình ổn giá	324		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			-	-
II. Nợ dài hạn					
1.	Phải trả người bán dài hạn	330		22.426.500.000	-
		331		-	-
		332		-	-
		333		-	-
		334		-	-
		335		-	-
		336		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	337		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	338	V.15b	22.426.500.000	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC-ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tư, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
		số	minh		
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU					
I. Vốn chủ sở hữu					
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	410	V.16	67.390.383.077	60.464.268.871
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		67.390.383.077	60.464.268.871
-	Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
-	Có phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.390.383.077	464.268.871
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		464.268.871	-
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.926.114.206	464.268.871
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác					
1.	Nguồn kinh phí	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN				128.347.378.984	79.552.689.849

Lập ngày 28 tháng 2 năm 2018

Tổng Giám đốc

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu Hương

Trần Thị Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC- ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước
			01	02	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	41.370.356.974	-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		41.370.356.974	-	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	25.049.632.855	-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.320.724.119	-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.512.626.440	-	613.257.674
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.246.524.807	-	9.062.553
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.202.795.507	-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.077.304.035	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.459.454.773	-	23.859.032
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.050.066.944	-	580.336.089
11. Thu nhập khác	31		22.595	-	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	313.957.425	-	-
13. Lợi nhuận khác	40		(313.934.830)	-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.736.132.114	-	580.336.089
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.810.017.908	-	116.067.218
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.926.114.206	-	464.268.871
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.154	-	115

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 28 tháng 2 năm 2018

Trần Thị Thúy



Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYEL FLC- ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tư, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	34.594.750.052	50.000.000
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(26.380.021.523)	(4.465.178.335)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(5.074.630.488)	(155.884.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(1.661.596.744)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(16.300.000)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	15.251.841.727	5.985.349.447
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(17.738.930.824)	(9.070.364.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.024.887.800)	(7.656.076.888)

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(37.773.567.500)	(66.899.955.670)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Thu vay			
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.306.440	9.092.674

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư

30	(37.772.261.060)	(66.890.862.996)
-----------	-------------------------	-------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYEL FLC- ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	60.000.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	65.756.505.084	21.006.396.793
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(26.127.474.700)	(5.430.000.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(100.000.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	39.529.030.384	75.576.396.793
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	731.881.524	1.029.456.909
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.029.456.909	-
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.761.338.433	1.029.456.909

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy

Lập ngày: 28 tháng 02 năm 2018

Tổng giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Sản xuất công nghiệp
- Ngành nghề kinh doanh chính trong năm** Sản xuất, kinh doanh gạch Tuynel
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**
Số liệu BCTC năm 2017 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2016.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Đơn vị trực thuộc của Công ty không thực hiện hạch toán kế toán.
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tử, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản dài hạn có thời hạn từ hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để đăng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân quý và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.....

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tử, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Nhà cửa, vật kiến trúc

Máy móc và thiết bị

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Thiết bị dụng cụ quản lý

Số năm

15

05 - 08

06 - 08

05

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm

Quyền sử dụng đất

Là giá trị Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 182 tờ bản đồ số 18, ban đồ địa chính xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 326902 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/05/2017 với diện tích 118510 m². Thời hạn sử dụng đến ngày 28/11/2046. Đơn vị ghi tăng giá trị tài sản cố định vô hình vào ngày 31/12/2016 với nguyên giá 19.610.671.000 VND. Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 30 năm theo thời gian giao đất .

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc kế toán vay và nợ phải trả thuế tài chính

16

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tử, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phân ánh vào bên Có của tài Khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính

10. Nguyên tắc kế toán chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phát ra được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phát tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nêu hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phân ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phân ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa
BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán có định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phải sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được năm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán năm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phát sinh (ngay trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	646.326.211	566.765.366
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.115.012.222	462.691.543
Cộng	1.761.338.433	1.029.456.909

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	9.423.860.000	-
Công ty cổ phần xây dựng FLC Faros	9.423.860.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	283.700.000	-
Các khách hàng khác	283.700.000	-
Cộng	9.707.560.000	-

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại XNK Nhật Minh	2.717.845.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Thái Thịnh	260.000.000	410.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng và Vật Liệu Hà Nội	699.388.000	-
Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Gia Huy	-	250.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Thành Invest	249.997.663	-
Trả trước cho người bán khác	202.960.000	50.000.000
Cộng	4.130.190.663	710.000.000

4. Các khoản phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu khác bên liên quan</i>				
quan	579.600.000	-	-	-
Bà Trần Thị Thuý (*)	579.600.000	-	-	-
<i>Phải thu các đối tượng khác</i>				
1.794.913.537	-	1.443.795.000	-	-
Tạm ứng	1.656.913.537	-	1.443.795.000	-
Tạm ứng cổ tức	100.000.000	-	-	-
Phải thu khác	38.000.000	-	-	-
Cộng	2.374.513.537	-	1.443.795.000	-

(*) Là khoản phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán, số dư cuối kỳ là giá trị mua chứng khoán đầu tư còn lại tại thời điểm 31/12/2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	31.989.798	-	-	-
Cộng	31.989.798	-	-	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.709.355.064	-	2.977.646.862	-
Công cụ, dụng cụ	72.104.383	-	-	-
Thành phẩm	1.949.671.882	-	978.174.719	-
Cộng	9.731.131.329	-	3.955.821.581	-

6. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là các công cụ dụng cụ xuất dùng.

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí quyền khai thác đất, phí tư vấn	2.539.359.446	1.488.568.184
Công cụ dụng cụ	833.938.862	204.698.380
Các chi phí trả trước dài hạn khác	103.193.292	123.278.255
Cộng	3.476.491.600	1.816.544.819

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		
Nguyên giá	7.833.953.281	36.076.185.183	-	-	-	-	-	-	43.910.138.464
Số đầu năm	-	2.527.665.455	300.000.000	-	-	-	-	-	2.827.665.455
Tăng do mua sắm mới	-	-	-	-	300.000.000	-	-	-	-
Tăng do đầu tư XD CB hoàn thành	4.811.052.550	18.887.228.268	-	-	-	-	-	-	67.836.364
Số cuối năm	12.645.005.831	57.491.078.906	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000	67.836.364	70.503.921.101	70.503.921.101
Giá trị hao mòn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	(628.091.712)	(4.434.289.976)	-	-	-	-	-	-	(4.782.618)
Số cuối năm	(628.091.712)	(4.434.289.976)	(4.434.289.976)	(4.434.289.976)	(4.434.289.976)	(4.434.289.976)	(4.782.618)	(5.067.164.306)	(5.067.164.306)
Giá trị còn lại	7.833.953.281	36.076.185.183	-	-	-	-	-	-	43.910.138.46
Số đầu năm	12.016.914.119	53.056.788.930	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000	63.053.746	65.436.756.79	65.436.756.79
Số cuối năm	12.016.914.119	53.056.788.930	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000	63.053.746	65.436.756.79	65.436.756.79

Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình vào thời điểm cuối năm lần lượt là 11.396.957.254 VND và 9.979.862.762 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Hà Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 182 tờ bản đồ số 18, bản đồ địa chính xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 32.6902 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/05/2017 với diện tích 118510 m². Thời hạn sử dụng đến ngày 28/11/2046. Đơn vị ghi tăng giá trị tài sản cố định vô hình vào ngày 31/12/2016 với nguyên giá 19.610.671.000 VND. Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 30 năm theo thời gian giao đất. Tình hình biến động của tài sản cố định trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	19.610.671.000	-	19.610.671.000
Tăng do mua sắm mới	-	-	-
Khấu hao trong năm	655.509.900	655.509.900	(655.509.900)
Số cuối năm	19.610.671.000	655.509.900	18.955.161.100

Tài sản cố định vô hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội-Chỉ nhánh Hà Nam.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Tài án nhà máy sản xuất gạch	38.701.500	28.363.216.256	(23.766.117.182)	4.635.800.574
Cộng	38.701.500	28.363.216.256	(23.766.117.182)	4.635.800.574

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa	1.059.856.283	-
Công ty TNHH Trường Đạt Phát	668.910.455	613.724.000
Công ty Cổ Phần Đầu tư Hoàng Thành Invest	-	500.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Khoáng sản đầu khí TH	306.150.000	-
Công ty TNHH cơ khí và xây dựng Hà Nam Minh	183.230.000	-
Công ty Cổ Phần Dịch vụ thương mại XNK Nhật Minh	-	569.646.000
Các nhà cung cấp khác	328.034.386	188.985.700
Cộng	2.546.181.124	1.872.355.700

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần vận tải XDTM Hải Hà	-	50.000.000
Cộng	-	50.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	116.067.218	-	1.810.017.908	16.300.000	1.909.785.126	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	44.948.000	14.857.000	30.091.000	-
Thuế tài nguyên	367.326.000	-	1.533.663.000	1.900.989.000	-	-
Thuế nhà đất	-	-	19.554.150	19.554.150	-	-
Tiền thuế đất (*)	-	2.323.569.000	290.350.000	-	-	2.033.219.000
Phí bảo vệ môi trường	163.256.000	-	400.400.000	563.256.000	400.000	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	867.711.438	867.711.438	-	-
Cộng	646.649.218	2.323.569.000	4.969.644.496	3.385.667.588	1.940.276.126	2.033.219.000

(*) Là khoản tiền Quyền sử dụng đất được giảm sẽ được Nhà nước bù trừ vào tiền thuế đất phải nộp trong 08 năm kể từ 01/01/2017.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	541.198.763	278.055.267
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	155.000.000	196.200.000
Cộng	696.198.763	474.255.267

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.754.375	-
Cộng	5.754.375	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Vay và nợ thuê tài chính**
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>26.364.927.177</i>	<i>26.364.927.177</i>	<i>8.576.396.793</i>	<i>8.576.396.793</i>
Vay ngắn hạn thành viên Hội đồng quản trị	26.364.927.177	26.364.927.177	8.576.396.793	8.576.396.793
<i>Vay Ông Trần Quốc Trung</i>	<i>4.400.000.000</i>	<i>4.400.000.000</i>	<i>2.400.000.000</i>	<i>2.400.000.000</i>
<i>Vay Bà Nguyễn Thị Hồng Mai</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>
<i>Vay Bà Trần Thị Thủy</i>	<i>19.964.927.177</i>	<i>19.964.927.177</i>	<i>4.176.396.793</i>	<i>4.176.396.793</i>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>7.000.000.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Hà Nam</i>	<i>6.414.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	-	7.000.000.000	7.000.000.000
<i>Vay Công ty TNHH Đầu tư Tài Chính Hamico (1)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>7.000.000.000</i>
Cộng	32.778.927.177	32.778.927.177	15.576.396.793	15.576.396.793

(1) Khoản Vay Công ty TNHH Đầu Tư Tài Chính Hamico để đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tuynel tại xã Châu Lộc huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa với lãi suất 11%/ năm, thời hạn vay là 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm		Số cuối năm
				Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm	
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	7.000.000.000	-	-	(7.000.000.000)	-	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	8.576.396.793	34.116.505.084	-	(16.327.974.700)	26.364.927.177	26.364.927.177
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	6.414.000.000	-	6.414.000.000	6.414.000.000
	15.576.396.793	34.116.505.084	6.414.000.000	(23.327.974.700)	32.778.927.177	32.778.927.177

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tú, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Hà Nam. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	31.640.000.000
Số tiền vay đã trả	(2.799.500.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(6.414.000.000)
Số cuối năm	22.426.500.000

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Hà Nam theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng số 2706.17.770.3089259 TD ngày 08/02/2017 số tiền vay 15.990.000.000 VND. Mục đích vay cho vay bù đắp và tài trợ vốn để thực hiện đầu tư máy móc thiết bị dây chuyền 1,2t giải toan 1)- Dự án Nhà máy gạch Tuynel FLC- Đồ Lèn Hậu Lộc, thời hạn vay 5 năm. Lãi suất thả nổi theo quy định tại văn bản nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nợ vay trả theo từng kì cách nhau 3 tháng. Thời hạn rút vốn vay tối đa đến ngày 30/6/2017. Khoản vay được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 2707.17.770.3089259.BĐ. Tài sản thế chấp là Hệ thống máy tạo hình và Hệ thống vận chuyển gạch tuynel trong dây chuyền sản xuất gạch tuynel 40 triệu viên/1 năm do Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Nhật Minh cung cấp và lắp đặt năm 2016 tại Việt Nam. Tổng giá trị tài sản thế chấp là 15.063.580.000 VND.

- Hợp đồng cho vay số 131074.17.770.3089259 .TD ngày 09/08/2017 số tiền vay 15.700.000.000 VND. Mục đích vay cho vay bù đắp và tài trợ vốn để thực hiện đầu tư giai đoạn 1- đr án Nhà máy gạch Tuynel FLC- Đồ Lèn Hậu Lộc, thời hạn vay 5 năm. Lãi suất thả nổi theo quy định tại văn bản nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nợ vay trả theo từng kì cách nhau 3 tháng quy định cụ thể trong từng văn bản nhận nợ. Thời hạn rút vốn vay tối đa đến ngày 30/9/2017. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền thuê đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất 482 tờ số 18, bản đồ địa chính xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận số CH 326902 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/05/2017 thuộc chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC-Đồ Lèn Hậu Lộc. Tổng giá trị tài sản thế chấp 29.906.790.500 theo biên bản xác định giá trị tài sản đảm bảo số BM/QT/QTTDDN-4/MB/TSDB/78-01.

16. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-
Tăng vốn trong năm trước	60.000.000.000	-	60.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	464.268.871	464.268.871
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	464.268.871	60.464.268.871
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	464.268.871	60.464.268.871
Lợi nhuận trong năm nay	-	6.926.114.206	6.926.114.206
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	7.390.383.077	67.390.383.077

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

26

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Tập đoàn FLC	11.400.000.000	11.400.000.000
Ông Lê Trung Kiên	-	15.000.000.000
Bà Trần Thị Thúy	30.600.000.000	15.600.000.000
Ông Trần Quốc Trung	-	12.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	-	6.000.000.000
Ông Nguyễn Công Nam	18.000.000.000	-
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000

c)

Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành
Số lượng cổ phiếu đã phát hành
- *Cổ phiếu phổ thông*
 - *Cổ phiếu ưu đãi*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- *Cổ phiếu phổ thông*
 - *Cổ phiếu ưu đãi*

	Số cuối năm	Số đầu năm
	6.000.000	6.000.000
	6.000.000	6.000.000
	6.000.000	6.000.000
	-	-
	6.000.000	6.000.000
	6.000.000	6.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	41.370.356.974	-
Cộng	41.370.356.974	-

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay
	26.570.465.002

Công ty Cổ phần xây dựng FLC Faros

Doanh thu bán thành phẩm

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm đã bán	25.049.632.855	-
Cộng	25.049.632.855	-

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.306.440	9.092.674
Lãi ủy thác đầu tư chứng khoán	1.511.320.900	604.165.000
Cộng	1.512.626.440	613.257.674

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.202.795.507	-
Chi phí khác	43.729.300	9.062.553
Cộng	2.246.524.807	9.062.553

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.373.515.700	-
Chi phí vận chuyển	2.703.788.355	-
Cộng	4.077.304.035	-

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	741.244.292	-
Chi phí vật liệu quản lý	76.216.998	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	78.484.286	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	660.292.518	-
Thuế, phí và lệ phí	384.813.783	-
Các chi phí khác	518.402.896	23.859.032
Cộng	2.459.454.773	23.859.032

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tử, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	76.361.923	-
Các chi phí khác	237.595.502	-
Cộng	313.957.425	-

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.736.132.114	580.336.089
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	313.957.425	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	313.957.425	-
- <i>Phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính</i>	76.361.923	-
- <i>Chi phí không hợp lệ</i>	237.595.502	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	9.050.089.539	580.336.089
Thu nhập chịu thuế	-	-
Thu nhập được miễn thuế	9.050.089.539	580.336.089
Thu nhập tính thuế	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.810.017.908	116.067.218
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.810.017.908	116.067.218

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.926.114.206	464.268.871
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.926.114.206	464.268.871
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	4.047.069
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.154	115
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.000.000	-
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu trong năm	-	4.047.069
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	4.047.069

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Doanh nghiệp phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Bù trừ công nợ phải thu - phải trả

Năm nay
1.155.082.617

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng	217.530.139	3.300.000.000
Hoàn ứng	159.276.139	3.300.000.000
Vay thành viên HĐQT	34.111.650.584	14.006.396.793
Trả tiền vay thành viên HĐQT	16.327.974.700	5.430.000.000
Ủy thác đầu tư chứng khoán cho thành viên HĐQT	10.350.000.000	2.000.000.000
Nhận lại tiền uỷ thác đầu tư chứng khoán	9.770.400.000	2.000.000.000
Nhận lãi hoạt động uỷ thác đầu tư	1.511.320.000	604.165.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4, V.13.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	369.431.008	124.063.000
Thu lao hội đồng quản trị	60.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tú, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần tập đoàn FLC

Công ty Cổ phần xây dựng FLC Faros

Mối quan hệ

Cổ đông góp vốn

Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần xây dựng FLC Faros	29.227.511.500	
<i>Phải thu tiền cung cấp hàng hóa, dịch vụ</i>	19.803.651.500	
<i>Thu tiền cung cấp hàng hóa, dịch vụ</i>		

3. Chi phí lãi vay vốn hóa

Chi phí lãi vay vốn hóa cho các

khoản vay riêng biệt

Cộng

Năm nay

278.055.267

278.055.267

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giám thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu, Tũ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	32.778.927.177	22.426.500.000	-	55.205.427.177
Phải trả người bán	2.546.181.124	-	-	2.546.181.124
Các khoản phải trả khác	1.265.111.480	-	-	1.265.111.480
Cộng	36.590.219.781	22.426.500.000	-	59.016.719.781
Số đầu năm				
Vay và nợ	15.576.396.793	-	-	15.576.396.793
Phải trả người bán	1.872.355.700	-	-	1.872.355.700
Các khoản phải trả khác	943.019.267	-	-	943.019.267
Cộng	18.391.771.760	-	-	18.391.771.760

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.761.338.433	1.029.456.909	1.761.338.433	1.029.456.909
Phải thu khách hàng	9.707.560.000	-	9.707.560.000	-
Các khoản phải thu khác	2.406.503.335	1.443.795.000	2.406.503.335	1.443.795.000
Cộng	13.875.401.768	2.473.251.909	13.875.401.768	2.473.251.909

Nợ phải trả tài chính

Vay và nợ	55.205.427.177	15.576.396.793	55.205.427.177	15.576.396.793
Phải trả người bán	2.546.181.124	1.872.355.700	2.546.181.124	1.872.355.700
Các khoản phải trả khác	1.265.111.480	943.019.267	1.265.111.480	943.019.267
Cộng	59.016.719.781	18.391.771.760	59.016.719.781	18.391.771.760

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công ty tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÈN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

7.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8.

Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 28 tháng 2 năm 2018

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu Hương

Trần Thị Thủy